

Số: /KH-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023
của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại,
hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội
trên địa bàn huyện Tuần Giáo**

Căn cứ Kế hoạch số 1125/KH-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

UBND huyện Tuần Giáo xây dựng Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập tại các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh, của đất nước; trong đó triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số và sẵn sàng cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Điều tiết phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt và hiệu quả; tạo điều kiện để dịch chuyển lao động từ khu vực có năng suất lao động thấp sang khu vực có năng suất lao động cao hơn, giảm rủi ro, chi phí di chuyển lao động.

- Phát triển việc làm bền vững, việc làm xanh gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

2. Yêu cầu

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng quá trình công nghiệp hóa đất nước; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về

đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.

- Đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý Nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thị trường lao động phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong huyện với thị trường lao động trong nước và các nước trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025:

Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 65%.

Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 7%/năm.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%; Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.

Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 1%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.

Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 20,87%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 9,46% lực lượng lao động trong độ tuổi; 8,5% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động phát triển theo hướng hiện đại

Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về bảo hiểm thất nghiệp, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề thông qua Thẻ học nghề cho người lao động; quy định các chuẩn chuyên môn và điều kiện đảm bảo triển khai hiệu quả hoạt động đào tạo nghề tại doanh nghiệp; kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động và phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

Triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng xã hội học tập; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tập huấn, tuyên truyền, tư vấn pháp luật về lao động, việc làm; phổ biến các văn bản pháp luật liên quan...

2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động

Xây dựng kế hoạch, thống nhất quy trình, phương pháp và tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu phân tích dự báo thông tin thị trường lao động theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là nắm bắt nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án hoặc đang nghiên cứu đầu tư vào tỉnh Điện Biên.

Phối hợp triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung theo cấp xã và cấp huyện; có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nâng quy mô, tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm tạo thuận lợi cho người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận thông tin, tìm kiếm cơ hội việc làm. Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp nhằm đáp ứng, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nhanh chóng ổn định tổ chức, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được tổ chức, sắp xếp lại, thúc đẩy phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả.

3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; nghiên cứu đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

- Tiếp tục đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; tăng cường công tác đào tạo nghề hiệu quả sau phân luồng; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị đào tạo nghề. Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật chung của huyện về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để khai thác và sử dụng.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi kỹ năng nghề ở các cấp. Khuyến khích doanh nghiệp, hội nghề nghiệp tham gia đánh giá, công nhận kỹ năng nghề cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động không ngừng học tập nâng cao kỹ năng nghề, phát triển cạnh tranh kỹ năng nghề nghiệp trên thị trường lao động.

c) Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động đa tầng, đa lĩnh vực theo ngành nghề, cấp trình độ phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo.

- Tổ chức triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống quản trị thị trường lao động hiện đại, minh bạch có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

d) Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động

- Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); các chế độ chính sách về BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), BHTN cho người tham gia; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật BHXH, Luật Việc làm tại các doanh nghiệp.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật để cán bộ, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của chính sách BHXH, BHTN đối với bảo đảm an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện; phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHTN. Chú trọng tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ đối với các người tham gia, theo nguyên tắc có đóng, có hưởng, quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ, có sự chia sẻ trong tham gia và thụ hưởng.

- Thúc đẩy vai trò và hoạt động của công đoàn để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

4. Công tác truyền thông

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bài bản, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch, gồm:

- Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án liên quan khác.

- Từ nguồn đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện.

Phối hợp với Sở Lao động TB&XH, các đơn vị liên quan xây dựng mạng lưới thông tin và cơ sở dữ liệu thị trường lao động, nhu cầu kỹ năng tương lai; đầu tư nghiên cứu xây dựng, thường xuyên phân tích và công bố dự báo thị trường lao động theo ngành, nghề, vùng trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực; phối hợp thí điểm và triển khai hiệu quả mô hình đào tạo tại doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm cho người lao động.

Phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị liên quan lựa chọn các ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm phù hợp với từng thời kỳ.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để tăng cường kết nối cung - cầu lao động qua nền tảng số.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác công tác định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông sang GDNN theo Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018-2025”.

- Chỉ đạo các trường THCS chủ động, phối hợp Trung tâm GDNN-GDTX huyện thực hiện tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh. Đưa kiến thức khởi nghiệp, hướng nghiệp vào thành một phần trong chương trình đào tạo trung học cơ sở; tăng cường sinh hoạt ngoại khóa, tham quan các cơ sở đào tạo nghề nghiệp và doanh nghiệp để đẩy mạnh và khuyến khích tinh thần học nghề, khởi nghiệp trong học sinh.

Thực hiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong những ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, tiệm cận trình độ khu vực và quốc tế.

Xây dựng hoàn thiện chính sách, giải pháp nâng cao kỹ năng của học sinh, sau khi tốt nghiệp đặc biệt là các kỹ năng đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của thị trường lao động.

3. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu trình UBND huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư thực hiện các Chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của Luật Đầu tư công.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực phục vụ đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm làm cơ sở xác định nhu cầu, định hướng phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của

Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.

Phối hợp với Trung tâm GDNN - GDTX, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa Truyền Thanh Truyền hình

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến trên các trang thông tin điện tử của các địa phương, đơn vị, trên các trang mạng xã hội các thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

7. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện

Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, dân tộc thiểu số.

Củng cố, phát triển hệ thống trung tâm tư vấn, hỗ trợ công nhân gắn với giới thiệu việc làm cho công nhân lao động; sắp xếp, nâng cao năng lực của hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc, trực thuộc (nếu có).

Tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

Xây dựng, triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động.

Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm; quan tâm đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; tăng cường thương lượng, đối thoại giữa các bên trong quan hệ lao động.

9. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cơ quan, đơn vị: Bảo hiểm xã hội huyện, Phòng Tài Chính và Kế hoạch trong phạm vi quản lý chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chia sẻ, kết nối với dữ liệu về lao động, việc làm.

10. Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

Nâng cao chất lượng đào tạo và dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, trong đó chú trọng quan tâm đến nhu cầu của người sử dụng lao động trong huyện, tỉnh và ngoài tỉnh.

Đẩy mạnh hợp tác với Doanh nghiệp để tăng cường năng lực trong chuyển giao, tiếp cận công nghệ sản xuất mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động trong tình hình mới.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động đào tạo trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đa dạng hóa phương thức tổ chức quá trình dạy học.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của huyện và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực theo chỉ đạo của UBND huyện.

Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo. UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TB&XH tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ